

PIERRE REY SOAN

BỤT SỬ LƯỢC BIÊN

THIỆT TRUYỀN

A. JOYEUX, TRỢ HỌA



18 may 1914

佛火具論實傳卷二



8° 0.5
281 (2)

SAIGON
IMPRIMERIE TYPO LITHO F.-H. SCHNEIDER

PIERRE KEY SOAN

BUT SỬ LƯỢC BIÊN

THIỆT TRUYỆN

A. JOYEUX, TRỢ HOA

18 may 1914
16/



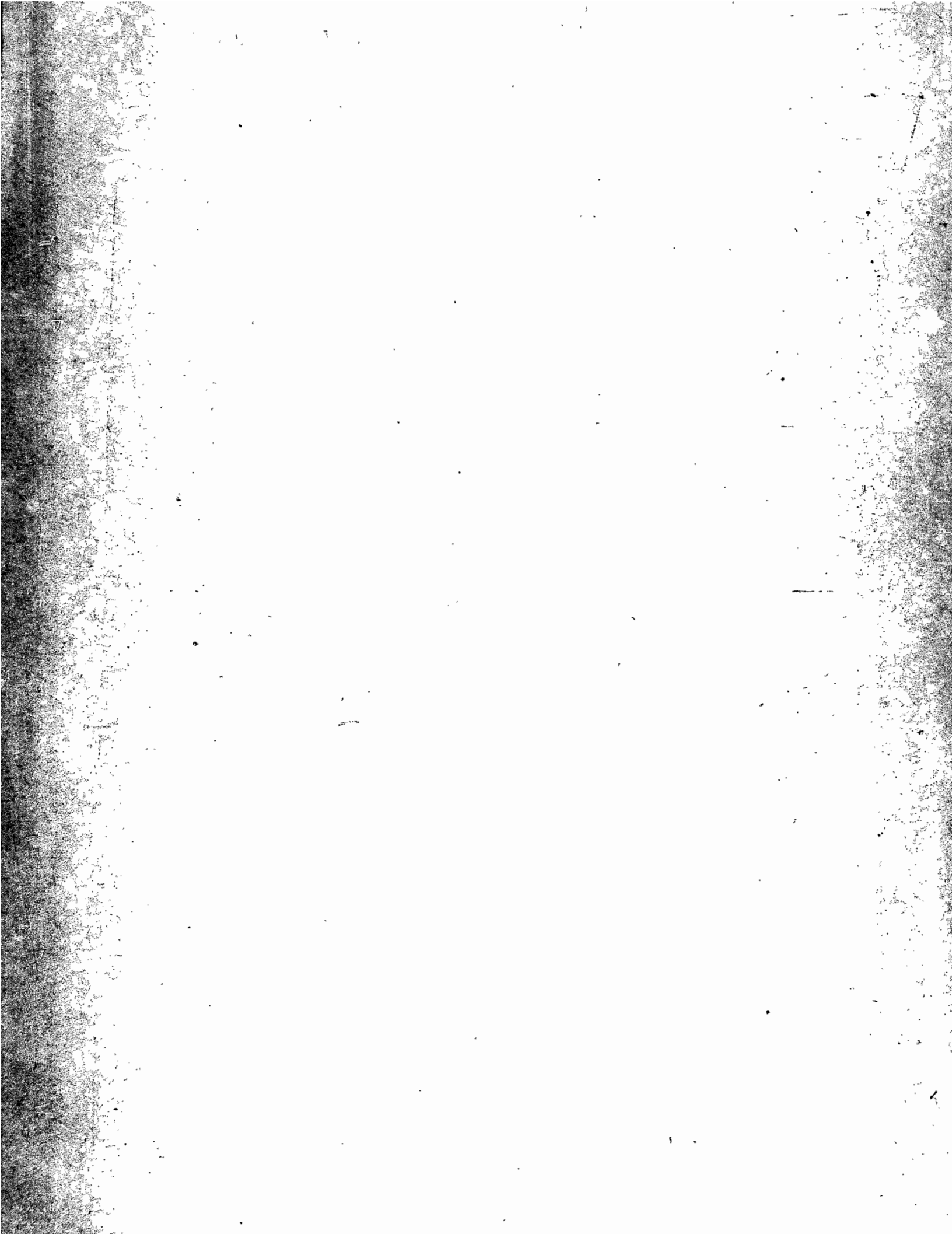
佛史畧編實傳卷二



8° 0.5
281 (2)

SAIGON
IMPRIMERIE TYPO LITHO F.-H. SCHNEIDER

1913



CUỐN THỨ NHÌ



Kể từ ngày giáng sanh

HOANG-TỬ SIDDARTHA

(Sĩ-đạt-tha)

Cho đến ngày **NGÀI ĐẮC LỮ QUANG-MINH**

Ngồi dưới gốc Bồ-đề mà thành Bụt



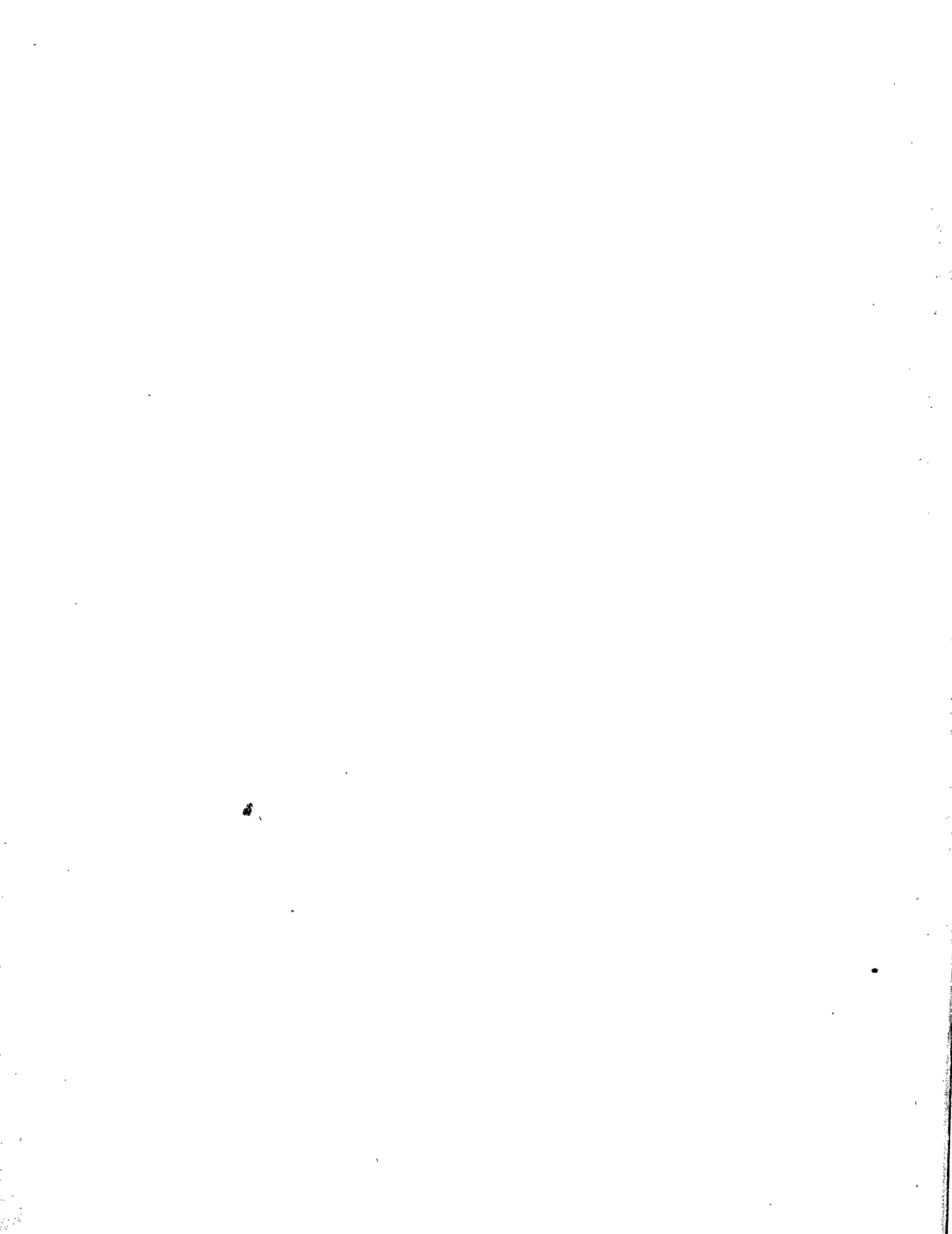
8. 0. 1

281



« Muốn lâu! Tôi coi chỉ tay thì thấy Điện-hạ sẽ thành Bụt-chi-tôn »

(Trương 35).



SỰ TÍCH NHƯ-LAI-BỤT HỒI THUỞ ẤU-XUNG

Khi Như-lai-Bụt mới giáng sanh được 5 ngày thì là đến lễ tây-trạc rửa mình) đặng cho bà Maya (Ma-da Tịnh-diệu) được dự cuộc, vì Bụt-Pháp rằng hễ bà nào có phước mà sanh sãn một vị Bụt thì sau chẳng hề có con nào khác nữa, và hễ sanh sãn rồi nội trong bảy ngày phải giải-thi (côi-xác = chết).

Ngày ấy trong đại-diện vua Suddhodana (Đầu-dờ-ra) có xông hương thơm ngát, trần-thiết bông huê, trước sân châu và hai bên có vải lúa rang nổ.

Lại có sấm sanh sữa, đường và mật, cả ba món đồ lộn vào bình và có thính một trăm tám mươi ông thiên-văn rất tài ba trong xứ đến dự cuộc lễ tây-trạc.

Trong đám 180 ông thiên-văn đây thì cũng có tám ông khi trước bàn diềm ứng-mộng của bà Maya Tịnh-diệu trong lúc Bụt-Như-lai đầu-thai. Bảy ông thiên-văn bước lại xem chỉ-tay Hoàng-tử (con bà Hoàng-hậu Maya Tịnh-diệu, nên kêu là Hoàng-tử) mà đoán cho vua Đầu-dờ-ra rằng : « Muôn tâu ! nếu Hoàng-tử mà ở thế-gian thì sau sẽ làm vua cả (Cakrawartin) trên hết các vua trong cả hoàn-cầu, thiên hạ phải tùng phục. Còn như Hoàng-tử mà lòng không mộ việc danh vọng ấy, thì chắc ngài sẽ qui-y nương theo cửa Bụt. Muôn tâu Lịnh bà, chừng ấy điện hạ sẽ trở nên làm lớn hơn hết trong các hàng đạo-nhơn (đại-thiền-sur). »

Kể đó ông thiên-văn thứ tám là người rất cao-minh và rất đạo-đức đến coi tay Hoàng-tử mà tâu rằng : « Muôn tâu ! Tôi

coi chỉ tay thì thấy Điện-hạ sẽ thành Bụt-chí-tôn, chí-đại lớn hơn hết các Bụt và sẽ ra tay tế-độ loài người và chư thần chư thánh. »

Bởi ấy cho nên Hoàng-tử mới sanh đây đã có số tiền định sẽ đến mà soi sáng thế-giải tối tâm vì vạn vật tội tình. Khi lấy nước đổ trên đầu Ngài mà tẩy-trạc, thì liền đặt tên cho Ngài là **Siddhartha** (Sĩ-đạt-tha).

Cách hai ngày sau thì bà Maya Tịnh-diệu giải-thi, hồn bay về cõi chư thần chư thánh.

Song vua Đầu-dồ-ra nguồn vọng cho con mình hậu nhứt sang cả oai quờn, nên khi nghe ông thiên-văn thứ tám bàn rồi thì Ngài lấy làm lo ngại trong lòng mới hỏi thăm ông thiên-văn thứ tám như vậy : « Chừng sự tiền định cho con tôi vào nương cửa Bụt hầu đến, thì chừng ấy có ứng hiện điềm chi ? »

Ông thiên-văn thứ tám tâu rằng : « Dạ, muôn tâu, có bốn điềm sẽ ứng hiện mà chỉ Đàng-cả (đại-đạo) cho Hoàng-tử. Bốn điềm ấy là : một người già, một người bệnh, một cái thây ma và một ông thánh-thiền-sur. Khi Hoàng-tử xem thấy bốn điềm ấy rồi thì Ngài sẽ rỏ bốn phận thiền-sur phổ khuyến là đàng ngay đặng vào chốn tốt lành, thì chừng ấy số trời tiền-định đã hầu đến. »

Khi nghe mấy lời thiên-văn nói như vậy, vua liền từ đó về sau cho người canh giữ các cửa ngự viên, là nơi các bà mụ chương toà nuôi Hoàng-tử, là những gái quốc-sắc chọn trong các xứ từ Ca-duy-la-việt cho đến Xã-vệ. Vua dạy các người canh vườn đưng cho Hoàng-tử thấy mấy điềm thiên-văn đã tiên truyền.

Vua hằng ngày trừ nghi sáng tạo cho con một cuộc giang-san trùm lấy cả hoàn-cầu, còn trong xứ mười vạn thượng-

lưu quới-tộc mỗi ngày hằng nguyện cho con mình sau được hầu cận vua cũ Sĩ-đạt-tha (Çakrawartin-Siddhartha), hoặc làm đồ đệ Ngài trong con tu luyện mà thành Bụt.

. Từ đó đến sau Hoàng-tử một ngày một trọng, có người canh giữ hầu hạ chung-quanh, và được cũ vàn dân tôn trọng.



LỄ THÂN-CANH TỊCH-ĐIỀN

Lễ thân-canh tịch-diền là lễ vua làm phép cày ruộng nay đã đến ngày.

Thói này đã có bày tự thuở xưa lâu rồi, cho đến ngày con cháu dòng Oukakaritz trị vì thiên hạ.

Mỗi năm hễ đến rằm tháng chín, thì có rao cho bá-tánh vạn-gia biết mà sắm sửa cuộc lễ ấy.

Cách xa thành và đền vua thì có sắm sẵn một khoảnh đất đã quét tước làm cỏ sạch sẽ và xung quanh có rào và cặm nhiều cờ-xi.

Khoảnh đất ấy kêu là Ruộng cấm (cấm-địa) hơn-dàn tại xứ Ca-duy-la-việt ai ai cũng phải kính. Khoảnh đất ấy bề ngang 8.000 thước, bề dài 20.000 thước.

Có sắm sẵn 800 cái cày sắp hàng chực đó rồi dựng tới giờ có cày đất thạnh mậu Thích-ca, và cũng có 800 cặp bò. Lừa bò tốt nhất hạng trong nước, đem đến gát cày.

Bảy trăm chín mươi chín cái cày có chui bịt bằng bạc, sừng bò cũng bịt bạc vậy.

Còn lại một cái thứ 800, chui bịt bằng vàng, cặp bò lông trắng phau hơn tuyết trên đời, trán có bịt vàng chạm, cổ có đeo chuỗi trân-châu, sừng lại bịt vàng sáng lóa rứt rở, hai bên hông có thoa son đỏ là dấu mầu-nhiệm của các thiên-sư. Cày này là cày-ngự để cho vua xứ Ca-duy-la-việt cặm.

Hùng đông kèn trong đền thối lớn vang dậy, nghe lệnh, thì bá-tánh rùng rùng tụ lại tại ruộng-cấm. Tam quân mang

chinh y, cầm khí giới theo hầu vua rất tề chỉnh. Có chư thiên-sur theo đó tụng kinh vang vái, hoàng-thân quốc-thích, cung-phi mỹ-nữ, các quan, các tướng cùng là chư phu như sắc phục nguy nga đẹp đẽ đã tụ nhau lại theo hầu vua đi dọc theo đường đại-lộ, hai bên có trồng chuối tào to che yếm mát cho đến chốn cấm-địa.

Khi vua giá-lâm đó rồi, bèn bước vào cấm-địa cầm lấy chui cày mà cày một đường, kế đó các ông hoàng và các quan thượng-phu lãnh cày mà cày, tiêu thiều nhạc võ ca-xang nhịp trời và như dân cúi lạy vái vang.

Coi ra rất nghiêm chỉnh huy hoàng, lưỡi cày sáng giới, sừng bò có bít vàng chói lòa rứt rở, sắc phục của các quan thêu rồng vẽ phụng, mang vàng đeo ngọc, cả thấy theo sau lưng vua mà cầm cày xốc hơi đất phi-ốc lên người ngúc tột trời xanh.

Như năm nay vua Đầu-đồ-ra có dạy đem Thái-tử Siddartha (Sỉ-đạt-tha) dự lễ, khi ấy Thái-tử mới được vài tuổi, có nhờ dì là em bà Maya Tịnh-diệu săn sóc dưỡng nuôi, bà dì ấy tên là Mahaprajapati (Ma-ha-bà-ra-da-ba-ti).

Khi đến nơi họ bèn đem cái-nôi Thái-tử để dưới gốc cây cấm-mộc đặng nhờ bóng che yếm mát.

Kế cuộc lễ rần rộ, thiên hạ lao xao, nên mấy bà mẹ chương tòa theo hầu Thái-tử muốn áp lại gần một bên mà xem cho tường tận, bởi ấy mới bỏ Thái-tử nằm một mình dưới bóng cây cấm-mộc.

Bụt-Như-lai khi ấy thấy họ bỏ đi coi lễ hết bèn ngồi dậy, hai chơn xếp bằng mà tư tưởng suy nghĩ một cách rất sốt sắn.

Một ngày một trưa bóng ác ngã về tây, trong đám các bà mẹ chương tòa ấy có một bà vùng sực nhớ lại Thái-tử, e

trời đã xế chắc sao nắng cũng dọi vào nôi, bèn chạy tước lại cây Cấm-thọ chỗ để Thái-tử nằm, khi đến nơi thì bà mẹ ấy lấy làm sự lạ, sao bóng ác về tây mà bóng cây lại y như củ, không lay động, cứ ở một nơi ấy mà che mát cho Thái-tử. Thấy phép lạ như vậy bèn chạy phi báo cho vua Đâu-đồ-ra hay. Vua bèn vội vã đến gần nơi Thái-tử rồi, quì lạy mà thốt rằng: « Ở con! hôm nay là lần thứ hai, cha là Đâu-đồ-ra vua xứ Ca-duy-la-việt và là cha của con, cúi đầu dưới tro bụi mà tung-hô sự vinh hiển của con. »

Đây cũng là một điềm tiền định số mạng Thái-tử ngày sau sẽ được thành Bụt.



ĐIỀM LÀNH ỨNG HIỆN

Các Hiền-nhơn chép sự tích Bụt-Như-lai không có thuật cho trọn sự tích từ lúc Ngài ấu-xung cho đến 15 tuổi.

Song đến khi Ngài đã nên 16 tuổi thì vua Đầu-đồ-ra mới hạ lệnh truyền cất tại trong Hoàng-thành ba cái đài tùy theo ba mùa trong năm. Cái thứ nhất có chín tầng lầu, cái thứ nhì năm tầng, cái thứ ba ba tầng, mà ba cái họa lương đều đồng rất nguy nga đẹp đẽ, đồng nhau một cách. Vua lại dạy chọn trong hàng thượng-lưu bốn muôn cung-phi mỹ-nữ còn lòng trinh nguyên hiện tươi tốt như ngọc ngà, tuyệt sắc tợ hăng-ga giáng thế, đờn hay múa giỏi, đã biết chiu lụy mà lại hết dạ nhiệt thành phục thị Thái-tử đêm ngày cho Ngài tiêu khiển thì giờ.

Thái-tử khi ấy rất sang cả như Ngọc-hoàng ở giữa thiên đình. Lúc này là lúc vua cha cưới vợ cho Thái-tử. Vợ Ngài tên là **Yasodhara** (Ru-ra-đà-la).

Ngày đêm Ngài cứ vui chơi hī hạ, ở đài này, sang cung kia, tùy mùa nóng mát. Bởi thấy vậy nên hoàng-thành quốc-thích mới đến vua cha mà than rằng: « Bệ-hạ đã có ý muốn cho Thái-tử ngày sau sang cả, mà sao nay Bệ-hạ lại để cho Ngài hàm-hí vô ích bỏ sự học hành. »

Vua Đầu-đồ-ra nghe rồi rất hiệp ý bèn đòi con đến mà quở trách. Thái-tử Sĩ-đạt-Tha tâu rằng: « Muôn tâu phụ-vương, vẫn bực người phạm nhưn tục tử không thấu tâm sự của con, song Phụ-vương hãy triệu các cách-trí-gia thông thái hơn hết trong nước đến đây, thì con sẽ trở hết 18 ban cách trí và xảo-kị ra cho họ rõ : »

Khi nghe lệnh vua đòi, các cách-tri-gia nhóm nhau tề tựu trước sân chầu nghe Thái-tử đàm luận, thì ai ai cũng lấy làm lạ rất khen ngợi vô cùng.

Song có một ngày kia Thái-tử muốn sang qua Huê-viên kia ở ngoài thành mà ngoạn cảnh, bèn lên lang-xa chạm trở rất khéo vô song, có thặng bốn ngựa trắng, đồ bác kiết bằng vàng, do theo đường có bóng che yêm mát, mỗi ngã đường đều có lính giàng hầu. Thành linh có một ông tiên hiện hình ra làm một ông già, đầu râu bạc phếu, đến đứng trên mặt Thái-tử.

Vần Thái-tử tự ấu chi trưởng chẳng hề thấy người già cả, bèn kêu tên chấp-tiên mà hỏi rằng: « người chi mà tóc trắng như bạc, mặc mày nhăn nhó như trái khô, thân-thể còn cúi gằm sát đất vậy, ha chấp tiên? »

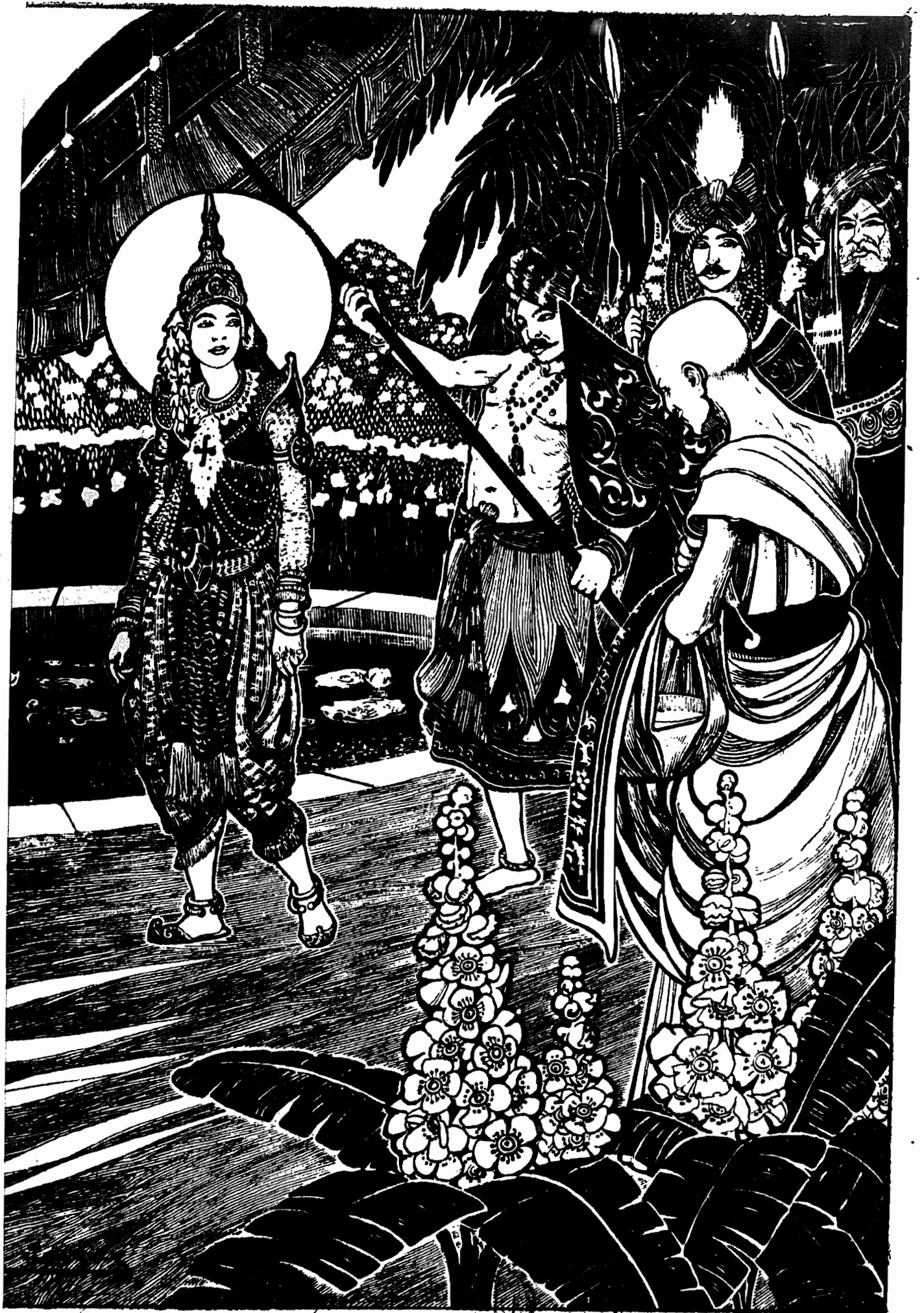
Tên chấp-tiên thưa: « *Bẩm Điện hạ, người ấy là một người thường như ta, hễ tuổi cao tác lớn thì đều phải như vậy cả.* »

Thái-tử nghe nói cả kinh, bèn bảo quày xe lại mà trở về thành, đoạn nói rằng: « *nếu con người ta mà ít lâu sau phải ra thế ấy, thì cuộc sống ở đời này là một điều đại họa.* »

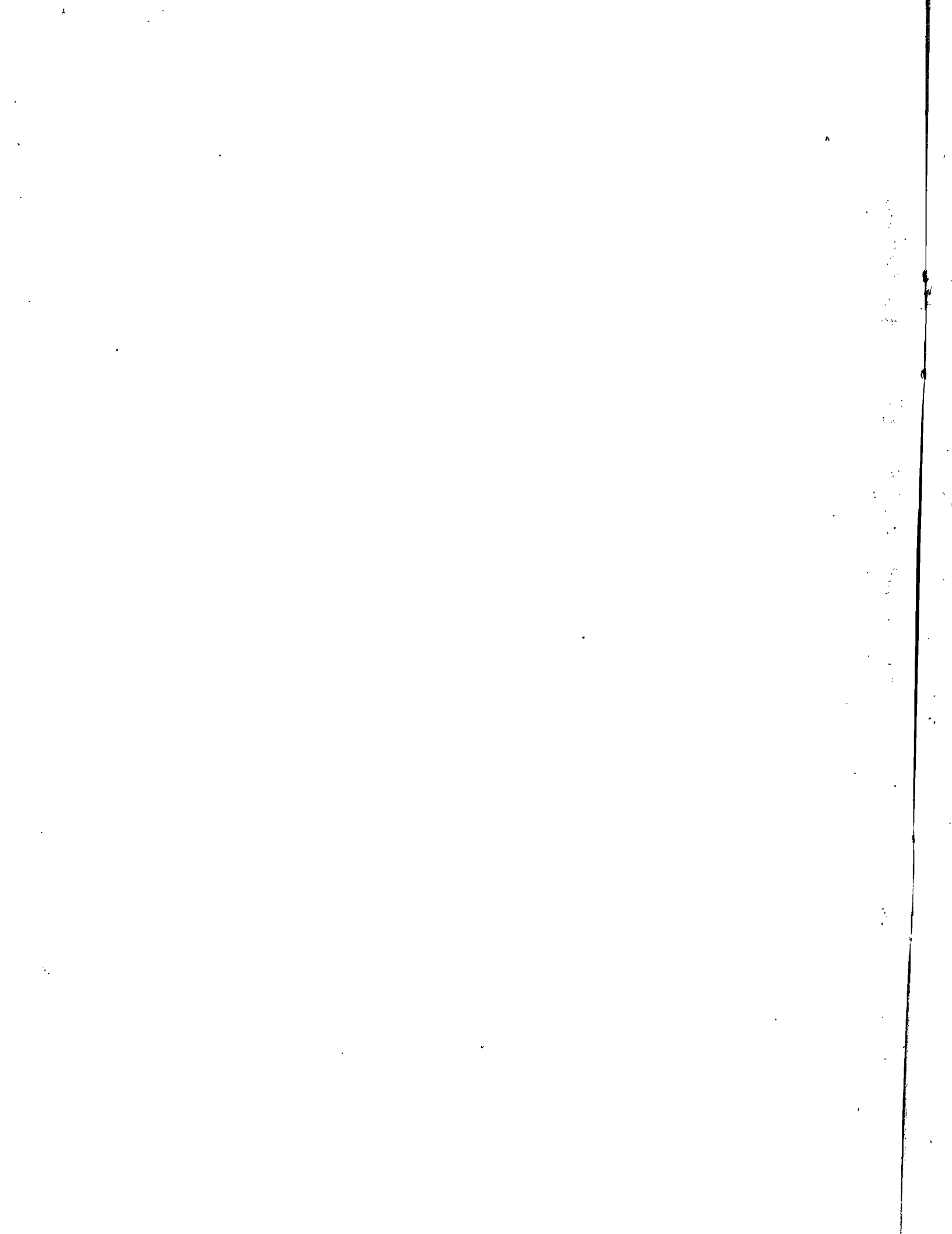
Khi vua Đầu-đồ-ra nghe có điềm ứng hiện như vậy thì lấy làm lo sợ bèn hạ lệnh dạy các quan phải đề phòng nghiêm nhặt và bày các cuộc chơi trong đền cho Thái-tử tiêu khiển mà quên lãng cái điềm ấy đi,

Tuy vậy mà số mạng đã tiền-dịnh rồi thì dầu vua Đầu-đồ-ra có làm cách chi cũng chẳng khỏi được. Bụt-Pháp đã biểu-lộ nơi cõi thân-thánh rồi, bởi ngày đã hầu đến nên tiên-ông hiện xuống lấy hình người phạm mà ứng điềm như vậy, thì có một mình Thái-tử thấy mà thôi, điềm này ứng rồi đến điềm khác sẽ ứng cho đủ bốn điềm đã tiền định.

Bởi vậy cách ít bữa sau ông tiên ấy hiện ra làm một người phung cùi mình đầy những máu mủ, hình dạng xấu



Ngày kia Thái-tử cũng đang đi dạo thì tiên-ông hiện hình tăng-đồ đi phả-khuyến (Trương 43).



xa, rên la thè thắm. Khi Thái-tử thấy vậy hoảng kinh chạy vào nội cung mà trốn.

Cách vài ngày ông tiên ấy lại hiện ra nữa. Số là Thái-tử ngày kia đang đi dạo trong huê-viên mà tưởng gẫm, thoát nhiên vấp chơn đụng nhằm một cái thày ma bị thiên thời chết đã sinh thúí hoắt. Lần này Thái-tử sợ hãi hơn lúc trước bội phần

Đó là ba điềm đã ứng hiện rồi, nên vua Đầu-đồ-ra lấy làm buồn thắm rơi lụy chứa chan.

Song Bụt-Pháp bề gì cũng phải biểu-lộ rõ ràng.

Ngày kia Thái-tử cũng đang đi dạo thì tiên-ông hiện hình tăng-đồ đi phổ-khuyến, đến đứng trước mặt Ngài Thái-tử bèn hỏi: « Ai đó vậy? »

Khi Ngài hiểu người ấy là kẻ tu hành lo đều phước đức, thì Ngài rất mừng rỡ vô hồi, trí hóa quang huy, trong lòng không sợ sệt gì nữa, bèn bước qua vườn huê ngoài thành mà ngoạn cảnh chơi bời cả trọn ngày. Khi nhứt dĩ trảm tây thì Ngài bèn xuống hồ nước trong xanh mà tắm, mặc y phục trang lệ mà về thành. Khi đang đi thì có ngàn ngàn người đờn ca xướng hát mà tâng tụng sự vinh-hiến Ngài, có một người đến báo cho Ngài hay rằng, vợ Ngài là nàng Ru-ra-đà-la trở sanh đặng Hoàng-nam thì Ngài bèn nói những lời sau này mà các kẻ tùy tùng không ai hiểu thấu: « *Con ta mới sanh ra đây là một mối nợ đời thêm nữa, ta sẽ phải giũc bỏ* », khi Ngài đi gần đến cửa thành thì có một bà công-chúa tên là **Keissa Gautami** thấy oai nghi của Ngài rất rõ ràng liền tung hô rằng: « *Ai mà có phước sanh con sang trọng dường này! Nếu Ngài mà ghé mắt thương tưởng đến người đờn bà nào thì người ấy sẽ hữu hạnh vô cùng.* »

Song Thái-tử đã rõ cuộc phù ba thế tục rất đối già, nên Ngài làm lảng chẳng đáp từ.

NHỨT THỨ TƯỞNG GẤM

Bốn điềm tiên-truyền nay đã ứng nghiệm cho Thái-tử Sĩ-đạt-tha hẳn mặt rồi.

Song vua cha là Đầu-đồ-ra cũng chưa chịu phục Bụt-Pháp, bèn tính cách này thế kia làm sao cho Thái-tử khỏi nương cửa Bụt, đặng mà hưởng các việc danh vọng thế-gian mà thôi.

Khi Thái-tử vừa vào phòng mà an nghỉ, tức thì vua cha dạy các con mái vào đó múa hát mà trêu nghẹo việc nguyệt hoa, họa may Thái-tử có sóng tình phúc động chằng.

Số cung-phi mỹ-nữ là năm chục nàng, mình hạt xương mai, tóc dài da trắng, yếu điệu vô song, học hành tốt chúng. Cả thấy lỏa thể, da trắng tợ ngà, có đeo đủ thứ trân châu, hình trạng mảnh mai tợ Nghê-thường giáng-thế. Vú son, mắt sáng, đủ lẽ dễ xiêu lòng người.

Múa hát ca xang, ngã qua, tràn lại, nhiều cách điệu dàng đầu ai cố ý cũng phải động tình.

Cả thấy đồng cất tiếng một lượt mà hát rằng : « Điện hạ ôi ! Hãy xem tóc thơm chúng tôi, láng tợ cánh ong huyền, hãy xem răng chúng tôi chói bằng tuyết trắng, chẳng kém xa-cừ, hãy xem gương mặt chúng tôi sáng tợ ngôi sao tinh-tú. Tướng đi tướng đứng chúng tôi giống hình chim nhạn, hình trạng chúng tôi mĩa mai con ong nghệ, núm vú chúng tôi nhọn như ngọn giáo, cách điệu chúng tôi chẳng khác thần-xà.

Xin Điện-hạ chớ chê chị em tôi, hãy nghe lời chúng tôi ca rất hữu tình quyến luyến. Xin Điện-hạ đoái tưởng đến thân

bồ-liêu này thì chúng tôi sẽ tận tâm mà làm cho Điện-hạ toại chí, mắng kỳ sở nguyện.

Điện-hạ ôi! Chim ca thì miệng chúng tôi giống tợ hoa sen, ong hát thì lòng chúng tôi ước mơ trăng gió.

Điện-hạ còn đang xuân thời, tốt tươi như ngọc, còn chúng tôi đây chẳng khác biển-ái trông Ngài. »

Thái-tử ngồi trên long sàng mà đáp lại rằng : « Ở dâm-phụ, hãy dang ra cho xa khỏi mình ta, vì ta thấy tuy da thịt bầy tốt tươi, chớ đầy những dòi tửa, con mắt bầy sáng ngời, chớ lòng bầy ước mơ việc trái. »

Song cung phi mỹ-nữ cứ tiêu thiêu nhịp trối, đờn hát ca xang, dề mình đến gần Thái-tử mà cảm dỗ, nhưng Thái-tử chẳng chút đoái hoài.

Thấy cuộc như thế thì Ngài bèn tưởng gẫm về sự dối giả thế tình mà nghĩ như vậy : « Con người mà bị trầm luân nơi khổ hải là bởi tại đâu mà ra, và phải làm cách nào đặng cho vược khỏi cái trũng gian nan này ? »

Duy cung-phi mỹ-nữ múa hát hèn lâu đã mồn mệt rồi, bèn nằm xuống gần chũn long sàng của Thái-tử ôm nhau mà ngủ.

Khi ngủ vậy xem ra rất đẹp bội phần, dầu thần thánh thấy được cũng phải động lòng. Song khi Thái-tử liết xem lại càng sanh lòng ghê gớm và buồn bã vô cùng.

Lòng dạ Thái-tử như vậy thì đủ cho ta biết các món thất tình đã chẳng dấy động lòng Ngài nổi được. Ấy cũng là đến ngày cho Thái-tử bỏ đền đài nước Ca-duy-la-việt và từ bỏ các sự vui sướng phàm trần vô ích rồi

Thái-tử bèn đứng dậy sẽ lên mở cửa các phòng mà hỏi rằng : « Ai trực tại đây ? » Thì có người đáp lại rằng : « Dạ, tôi là **Chandaka** (Săn-đa-ca) thần-hạ của Ngài đang trực

tại đây.» Thái-tử bèn dạy rằng : « Ngươi hãy mau đi bắt con ngựa nào chạy giỏi hơn hết, thắng kiêu khấu dắc lại đây cho ta, và ngươi cũng phải sắm sửa mà theo ta, vì ngày giờ đã đến rồi. »

Khi Chandaka vâng lệnh đi thắng ngựa thì Thái-tử bèn vào trong mà viếng vợ và con lần sau chót. Khi đi gần tới cửa phòng tấm lòng chạnh tuổi, nên Ngài dừng gót tại ngạch mà nói rằng : « Bờ Cung-chúa **Yasodhara** ôi ! Vẫn nàng là như ngọc báu chói lòa trong đèn này. Hoàng-nam **Ruhula** con ta ôi ! Ít lâu đây ta chẳng còn thấy mặt mẹ con bây nữa. Vả khi ta từ biệt đây mà đi thì ta không đến mà lưu luyến với bây nữa, vì sợ bệnh rịn mà đi không được. »

Sĩ-đạt-tha nói vậy rồi liền bỏ đèn mà ra chốn đại đình trước cung.





Kantaka chạy tuốc ra đường nhắm hướng đông mà đông rúi, có Chandaka chạy theo (Trương 47).

THÁI-TỬ SỈ-ĐẠT-THA BÔN ĐÀO

Khi được lệnh rồi thì chàng Chandaka xuống tàu ngựa bắt con ngựa Kantaka mà thắng.

Thiệt là ngựa tốt vô song, bề dài 18 tám hắc, lông trắng như hoa huệ, sức mạnh vô cùng, nhảy ngang qua sông rạch như chơi. Con ngựa Kantaka này rất linh tánh, hiểu ý chủ nên hỉ hẻ rất vui, song bị các du thần bụm mủ lại, vì sợ các cung-phi mỹ-nữ và nội-giám hay. Khi Thái-tử Sỉ-đạt-tha nhảy lên lưng con Kantaka rồi thì các thần-thánh bước lại mở hoát cửa tam quang, con Kantaka chạy tước ra đường nhằm hướng đông mà đông rúi, có Chandaka chạy theo sau.

Ta đã nói rằng từ Bụt Như-Lai giáng sanh đến nay đếm được 2536 năm, mà khi ngài đi vào rừng tới nay thì có 2507 năm, nghĩa là lúc ấy ngài được 29 tuổi.

Khi ngài ra khỏi cửa tam-quang rồi thì ngài nghe tiếng thình không trong ban đêm nói lớn như vậy : « Thái-tử Sỉ-đạt-tha ôi, là Thái-tử Sỉ-đạt-tha ! Ngài đi đâu vậy ? Hãy trở về lập tức, vì chẳng khỏi bảy ngày đây thì ngài sẽ đăng làm vua cả trên hết các vua, giàu có mạnh mẽ hơn hết khắp cả hoàn-cầu. »

Thái-tử bèn hỏi rằng : « Người là ai, mà ở nơi chốn không-trung đang giữa tối tăm nói với ta như vậy ?

— Tôi là thần **Mara**, tôi nói cho ngài hay trước đăng ngài đình bộ, vì ngày giờ hỏi còn rộng, mà tôi biết số mạng hồng phước của ngài. »

— Thái-tử đáp lại rằng : Ta biết rằng nếu ta muốn thì ta sẽ đăng làm vua cả trên hết các vua trong khắp hoàn cầu, mà ta cũng rõ thấu người là Ác-thần, hay cảm dỗ loài người.

Thôi người mau chóng lui chơn vì các sự sang trọng người bày ra mà cảm dỗ ta đó, chẳng hề làm cho ta xiêu lòng đâu. Hãy đi về đi, để cho ta đi thông thả tự ý ta. »

Nói như vậy rồi Thái-tử bỏ đi tìm căn số tiền định, chẳng hề dây mắt lại mà đoái tưởng những sự sang trọng trong hoàng-thành hoặc là nuôi vợ con ngài hỏi còn an giất điệp trong cung.

Khi ấy là rằm tháng tư, nhằm lúc ngôi sao **Outharathan** trở mặt.

Đã hèn lâu Ngài cỡi ngựa cho chạy sai do theo đường đồng và đường rừng. Thỉnh linh con Kantaka chạy đến mé sông lạ kia bèn ngừng chơn đứng lại đó.

Thái-tử bèn hỏi Chandaka rằng. « Sông này tên là sông chi ? »

— Dạ, thưa nó là sông **Anauma** (A-nô-ma).»

Sông ấy nay hỏi còn tại xứ **Béhar** (*Bê-hạt*) mà người Ấn-Độ kêu là sông **Amanat**.

Khi nghe nói như vậy Thái-tử bèn nhảy xuống đất, cởi hết áo quần và ngọc ngà châu báu trao cho Chandaka, dạy nó trở về Ca-duy-la-việt đăng tâu cho vua Cha hay tỏ rõ các điều nó đã xem thấy tường tận. Song trước khi tỏ thấy từ biệt nhau thì Thái-tử bảo Chandaka trao gươm báu lại cho Ngài, rồi Ngài nắm tóc mà thế phát; vẫn từ đó về sau trọn đời Ngài tóc không mọc lại nữa. Cho nên các chơn-dung của Bụt Cùđàm đều họa hình Bụt đầu trọc.

Trong khi ấy có tiên đem đến dâng cho Ngài áo ca-sa, giầy-choàn (trường hạt bình-bát và giầy lưng da.

Thái-tử mặc đồ y phục tu trì vào rồi thì đồ đệ là Chandaka thấy vậy liền qui gối xuống và lạy và khóc dầm dề, nước mắt nhõ giọt theo hai bên gò má như nước ngân thủy vậy.

CHỖN HURUWELA (1) U NHÀN

Trong rừng kế cận thành **Rajagriha** khi ấy có nhiều thầy Đạo-nhơn ần-tu hằng ngày lo việc trai-giới và hãm mình mà trao luyện đức hành cho tốt đến chỗ lành. Tuy là có đại chi song đi sai chẳng nhằm đàng chí-thiện.

Nhưng vậy Thái-tử Sĩ-đạt-tha cũng bươn bộ đến đó tâm sư học đạo cho rõ đường tội phước. Thái-tử đi đã hèn lâu mới tới cửa thành Rajagriha là thành tọa lạc gần chốn kinh-triệu, người Ấn-độ ngày nay đặt tên là **Béhar** (Bê hạt).

Ngài đã quyết lòng tâm sư học đạo noi theo gương các ần tu đạo-nhơn, nên Ngài vào thành Rajagriha đi từ nhà bá-tánh mà phổ-khuyến kiếm ăn đỡ bữa. Khi bá-tánh bố thí đầy bình-bát rồi thì Ngài bèn ra khỏi thành mà đến chỗ gò cao ngồi gần dưới triền, day mặt về hướng đông đặng tập dọn đồ ăn mà độ nhật. Nhưng Thái-tử tự thuở nay không quen ăn đồ hèn, nên ráng hết sức mà ăn. Lần lần quen cũng là không khó chi. Vua xứ ấy nghe việc như vậy, thì biết thầy đạo-nhơn này sau sẽ trở nên một đấng danh vọng, bèn đi giá đến mà viếng thăm hỏi cho rõ tôn tích, đoạn ban cho Ngài một cái đền mà ở, thì Thái-tử Sĩ-đạt-tha nói rằng: « Quả thật tôi là dòng kiềm chi ngọc diệp, tiên-nhơn tôi từ xưa đến nay đông đảo như các vì tinh-tú trên trời, cả thấy đều nối nhau mà trị xứ Ca-duy-la-việt.

Song tôi từ ngôi báu mà tu luyện đặng thành Bụt mà thôi. »

Vua xứ ấy nghe vậy liền quí gối xuống lạy Ngài mà xin ngài hễ ngày nào đắc đạo rồi sẽ đến giảng diệu-pháp

(1) Trong trương chót cuốn thứ nhứt chữ **Huruwela** mất hết một chữ **a**, ần-công làm rớt.

chơn-kinh cho dân trong nước nhờ, Thái-tử hứa chẳng quên ơn vật thành Rajagriha, đoạn từ giả vua mà đi.

Thái-tử bèn vào rừng đi viếng các ần-tu đạo-nhơn mà hỏi học đặng tìm đàng-cả, song các đạo-nhơn ấy nói năng không vừa lòng ngài, nên ngài bèn quyết chí vào chốn Huruwela (*Hu-rur-huê-la*) là chốn u-nhàn, thâm-sơn cùng cốc, đặng tưởng gẫm về các sự vô ích thế-gian. Sáu năm trường trú ngụ tại trong hang kia, chẳng hề xao lãn việc tưởng gẫm sâu xa thâm diệu.

Song ngày kia có năm thầy ần-tu nhơn dịp đi phổ-khuyến bèn gặp ngài. Vì trong lòng chắc ngài sau sẽ thành Bụt nên các ông xin ở lại đó mà gọi nhuận phước đức của ngài mà tu thân lập nên công quả.

Đây là cũng đến kỳ đại-trai của Thái-tử Sĩ-đạt-Tha rồi. Ngài đã trù nghĩ lâu nay rằng nếu mỗi ngày phải lo ăn uống mà dưỡng xác thì biết bao thuở cho thành chánh quả, nên lần lần mỗi ngày ngài giảm bớt vật thực cho đến mỗi ngày ăn có một hột cơm mà thôi. Song tuyệt cốc lâu ngày như vậy thì thân thể phải tiêu tụy, sức lực hao mòn, ngày kia ngài yếu quá môn hơi phải chết giả, thì cả và bàu trời chư thần chư thánh lên tiếng than oán rằng: *Cù-dàm đã giải-thi, ần-tu Cù-dàm đã giai-thi rồi.* »

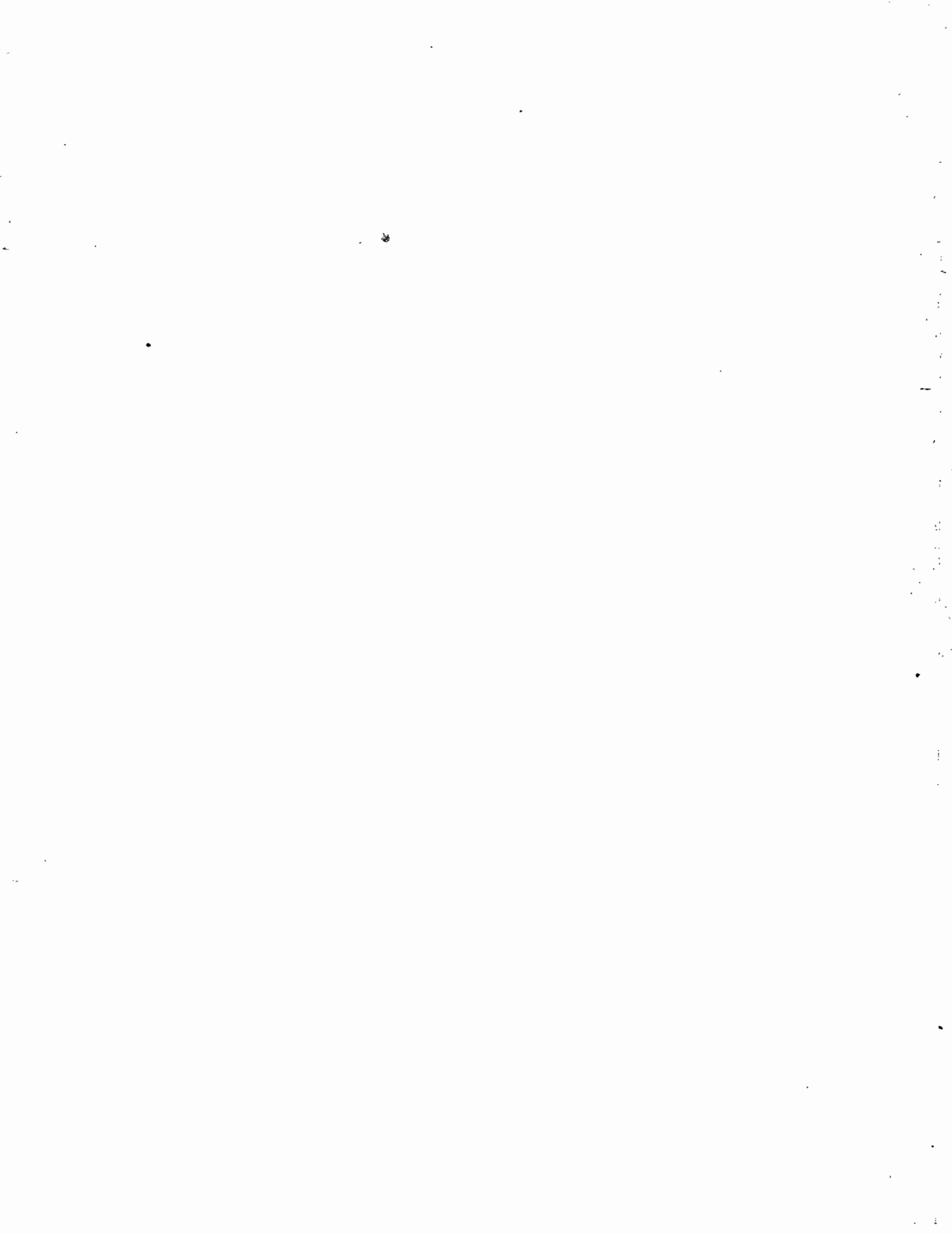
Lần lần Thái-tử Sĩ-đạt-tha lai tỉnh mà suy nghĩ rằng: sự tu thân đặng mà chỉ ư chí thiện, chẳng phải trai lòng hãm xác mà đủ đâu, mà một phải tập tành trí hóa. Bởi ấy cho nên ngài không tuyệt cốc nữa, bèn mang bình-bát đến nhà bá tánh thập phương mà xin ăn.

Tu luyện như vậy thì cũng đã gần ngày xừng đáng thành Bụt





Sáu nam trường trụ ngụ tại trong hang kia, chẳng hề xao lãng việc tu g. m sáu xa hãm diệu (Trương 50).



NÀNG SUJATA (*Sw-gia-ta*) CÚNG TRƯỢNG LỄ

Trong rừng Huruwela là chốn u-nhàn, không xa chi Hang-Bụt (Bouddha-Gaya) là chỗ Thái-tử Sĩ-đạt-tha ần tu, có người cự-phú tên là **Thena** (Thế-na) ở, người ấy có một đứa con gái tên là nàng Sujata (*Sur-gia-ta*).

Khi đúng tuổi phát-thân (cặp-kê) rồi, nàng *Sur-gia-ta* bèn đi đến nơi cây cấm-thọ vái cùng thổ-thần như vậy : « Nếu tôi may được một người chồng vừa ý tôi ước mơ và khi có chồng rồi dễ được con trai đầu lòng, thì mỗi năm tôi bố thí 10 muôn đồng bạc và sẽ cúng trượng lễ. » Ít lâu nàng *Sur-gia-ta* mãng kỳ sở nguyện.

Nhơn khi ấy đã đến ngày rằm tháng Katson (tháng giêng) thì nàng *Sur-gia-ta* sửa soạn đến hườn nguyện.

Nguyên khi đặt toại chí thì nàng này bèn lựa một ngàn con bò cái, nhốt trong vườn nho ngọt cho ăn lá nho ấy, lấy sữa mà nuôi 500 con bò cái khác. Đoạn lấy sữa của 500 con bò này mà nuôi hai trăm con bò cái tơ; tuyền như vậy xuống rốt lại còn tám con có sữa rất mỹ vị, thơm tho, trên đời không có vật chi ngon sánh kịp với sữa ấy.

Khi đến ngày rằm tháng katson (tháng giêng) nàng *Sur-gia-ta* thức dậy sớm sửa soạn đi cúng, bèn nặn vú tám con bò lấy sữa rất quý mà đổ vào trã đựng, dùng cây trầm-hương và bạch-đàng mà nấu.

Trong cơn sữa sôi thì chư thần chư thánh đến đem mật đổ vào trã, có một ông tiên cầm lọng trắng mà che trên trã ấy, một ông khác thì thổi lửa cháy lò, mùi thơm bay bát ngát.

Nàng Sur-gia-ta thấy các sự lạ ấy thì biết chắc sẽ có ứng điềm cả-thể, bèn sai tử-lát là nàng **Sounama** (Xũ-na-ma) đến gốc cây cấm-thọ mà dọn dẹp sữa soạn đặng đem của lễ đến cúng.

Nguyên trong đêm trước, Thái-tử Sĩ-đạt-tha trong cơn giất hòe, có nằm chiêm ứng mộng lạ lùng, ngài lấy đó mà bàn thì đã rõ là đến kỳ ngài đã đặng chánh-quả thành Bụt. Sáng ra Ngài bèn lấy giầy da cột vào lưng vai mang bình-bát mà đi phở khuyến, đi đến cây cấm-thọ ấy, bèn ngồi xuống đó mà nghỉ chơn. Thì trong lúc đó tử-tất Xũ-na-ma vừa đi đến, chợt thấy cả cây sáng lòà bèn lấy làm lạ sững sốt, mau mau chạy về nhà phi báo cho nàng chủ nhà là Sur-gia-ta hay chuyện lạ ấy thì nàng Sur-gia-ta mới hiểu rằng điềm tốt gần ứng. Vả lại nàng đã biết rằng khi ần-tu đạo-nhơn nào mà gần thành Bụt thì phải dùng bát bằng vàng mà ăn buổi cơm chót hết, nàng bèn sai gia-thần về đền lấy chén vàng rất quý đem đến đổ sữa thơm vào đó, dùng vải trắng mà đậy chén vàng, đoạn mặc sắc phục nghiêm trang, mang ngọc, đeo vàng rực rỡ, lấy chén vàng đội lên trên đầu mà đi đến cây cấm-thọ. Khi đến nơi, nàng ấy bèn để chén vàng đầy sữa xuống đất, quì gối trước mặt Thái-Tử Sĩ-đạt-tha mà dựng thau nước thơm cho Ngài rửa tay. Khi ấy nàng Sur-gia-ta ngược mặt lên thì con mắt nàng gặp con mắt Thái-tử bèn tức thì mọp xuống mà thưa rằng: » Cúi xin Điện-hạ cho phép kẻ tôi tớ dâng vật thực đựng trong chén vàng này. Xin Điện-hạ hãy vui lòng mà nhậm lấy của lễ dâng này cũng như tôi hết lòng hân hoan vì thấy Ngài đã khẩn chịu »

Thưa rồi bèn đứng dậy đi về đền trong lòng rất hớn hở.

Thái-tử lấy chén vàng đi thẳng xuống mé sông **Naranjara**, cởi hết áo quần xuống nước trong mà tắm, đoạn lên bờ mặc y phục vào, ngồi day mặt qua hương



Sounama đến gốc cây cấm-thọ mà dọn dẹp sữa soạn đang đem của lễ đến cúng



đông, lấy vật thực chia ra làm 49 phần mà ăn, rồi quăng chén vàng xuống sông mà nói rằng: « Nếu ngày nay là ngày ta phải thành Bụt thì chén này phải nổi lên trên mặt nước mà chạy ngược lên dòng sông. »

Quả nhiên chén vàng chuồi ra giữa sông, đến đó bèn nổi lên trên mặt nước mà chạy ngược lên dòng sông, mau như ngựa sải.

Bởi đó Ngài biết là thì giờ đã đến rồi.



BỤT-NHU-LAI

Đó rồi Ngài bỏ sông mà đi theo đường có rải đủ thứ huê thơm, là đường của chư thần chư thánh dọn sẵn đó cho Ngài. Ngài khoan thai thĩnh thoãn đi đến gốc cây **Bodhi** (Bồ-đề). Khi đi dọc đường Ngài có gặp một gã thanh-niên vào đồng cắt cỏ bó lại ôm về, Ngài bèn lấy tám nắm cỏ ấy đem theo. Khi đến dưới gốc cây Bồ-đề Ngài bèn lấy cỏ rải xuống đất làm chiếu tạm ngồi. Song kế gần đó thỉnh linh đất nứt ra, lò lên một cái Ngai bằng vàng, bề cao 14 hất, có cần ngọc kim-cang, và các thứ ngọc khác, chạm trổ rất khéo, tự cô cặp kim chưa ai hề thấy cái khéo lạ ấy bao giờ. Thái-tử bèn day mặt qua hướng đông mà niệm như vậy : nếu ta chẳng có số thành Bụt thì ta nguyện cho xương ta tiêu tán ra tro mịn, da thịt ta dính vào gốc cây này, mạch lạc ta khô khan và máu ta lạnh ngắt.

Trong cơn Ngài đang niệm như vậy thì Ác-thần **Mara** là kẻ nghịch của Ngài áp đến mà cám dỗ. Tề từa cả bầy cả lũ, phe đảng đông đảo chập trời đầy đất, có Mara là quỷ chúa đang cỡi voi **Girimégala** xom tới gần ngai Thái-tử đang ngự. Chúng nó hét la inh ỏi, vang trời động đất, mỗi đứa có một ngàn cái tay cầm khí-giải chồm chồm thấy mà ghè đứng sắp hàng dày như mây đỏ, lần lần lấn nhau tràn sấn vào Ngai Thái-tử.

Khi đạo-binh ác-quỷ đến gần ngai Thái-tử thì những người ở gần đó cất tiếng ca-xang tưng tưng Bụt Cù-đàm, chủ Thagia lấy kèn phaly mà thổi tiếng ngântron bốn tháng mới dứt, chủ Nagas ở đáy biển, chủ các tầng Rupas đang cầm lọng trắng cả thấy kinh hồn bỏ chạy mất, còn một mình Thái-tử ngồi đó.



« Sĩ-đạt-tha, số mi chẳng được ngồi ngai này, hãy mau mau tra ngai lại cho ta! »

(Trương 55).

Ngài bèn đòi đạo binh ác-quỉ lại gần, ngài ngồi chờ nó mà chẳng chút nao nư, vì ngài có đủ mười đức, chắc thể thắng nó được.

Quỉ chúa-đàng Mara bèn giao phuông, hô phong làm ra một trận gió rất to, thổi ngã cả ngọn núi nhào lãng xuống hố, cây cối tiêu tan ra tro mịn, cả đất đều rung động, mà cái giây đai (tràng-hạt) của Thái-tử không hề lay động. Quỉ chúa-đàng Mara lại hoán võ, làm một trận mưa dầu cả thế gian ngập ráo, mà đứng chí-tôn chẳng hề bị một giọt nào.

Quỉ chúa-đàng lại làm mưa đá, cụt nào nhỏ hơn hết cũng giết được ngàn đồng-tướng, song khi té gần ngài Bụt Cù-đàm, thì bèn hóa ra huê thơm té xuống đất đầy như khảm lót đường.

Các tro nóng bay theo luồng gió trốt đều hóa ra bột thơm; trời đang tối tăm, vùn sáng lòa, làm cho Quỉ chúa-đàng sượng trân, hồ-thẹn vô cùng.

Mara rất giận dữ bèn đến gần Thái-tử mà nạt rằng: « Sĩ-đạt-tha, số mi chẳng được ngồi ngài này, hãy mau mau trả ngôi lại cho ta. »

Thái-tử trả lời rất êm ái như vậy: « Ngài này thế nào thuộc về của người được, vì người không có mười đức và năm từ. Người thường chẳng hề biết làm ân nghĩa với ai, không thấy lập công quả chút nào, người cũng chả hề làm việc chi cho đáng đặng thành Bụt.

Nếu vậy mà còn dám đòi ngài này, quả nhiên là gian-ác. Chớ như ta, kiếp trước đã lập nhiều công-quả đáng mặt thành Bụt, ta chẳng thêm phân-phô với loài người làm chi, một phân-phô với đất làm chứng cũng đủ.

Ờ đất ôi! vậy chớ ta có lập đủ công-quả phước đức đáng mặt lãnh sự vang hiển ngày nay chẳng? »

Khi Thái-tử nói bao nhiêu lời ấy, đất liền kinh động nổ tiếng vang rân, đao binh quỉ và quỉ chúa-đàng Mara kinh khủng chạy vỡ tứ tán mà trốn mất.

Lúc này mặt trời gần chen lặn.

Khi quỉ chúa đàng Mara chạy rồi thì Thái-tử lại suy nghĩ tưởng gẫm cho đến sáng mai thấu hết các việc quá khứ vị lai, biết rõ cách vật trí tri.

Đoạn ngài nghĩ thầm trong lòng rằng: « sự cực nhọc khổ não thế gian hằng có luôn, vì sự sanh sản hằng có; sanh-sản hằng có là vì sự hoài-thai mà ra. Ngài bắt đó mà truy nguyên lên thì biết thấu đến lúc hỗn độn hắc ám. Đó mới rõ sự hỗn-độn hắc-ám là nguồn mạch sự cực nhọc khổ não của loài người là vì nó làm cho ta thương những điều chẳng đáng thương, tiếc những chuyện không nên tiếc, muốn những việc chẳng khá muốn, tin những điều không phải tin cả đời ta để lo những việc vô ích, vô lối mà bỏ quên đều cần nhứt là phải biết cái Nhơn-duyên số phận của con người ra thế nào. coi cuộc thế đúng theo giá nó mà thôi và phải lo cho cả đồng loại ta cùng ta đời này và đời sau được hưởng phước tiêu điều, an nhàn cõi thọ. »

Thái-tử lại trừ-nghĩ kiếm cách tìm thế mà trừ chữa cái hắc ám hỗn-độn ấy. Ngài bèn thấy tỏ rõ rằng ta phải biết bốn điều đại-khái thiết sự sau này, ấy là thuốc trừ hắc-ám hỗn-độn đó.

- 1^o — Phải biết các việc cực-nhọc khổ-não thế gian ;
- 2^o — Phải biết căn do nó là sự mơ ước chẳng khi nhàm ;
- 3^o — Phải ráng trừ khử cho khỏi lòng ta cái sự mơ ước chẳng nhàm ấy ;
- 4^o — Tìm cách thế mà trừ khử nó cho tuyệt.

Khi Thái-tử trừ nghĩ bấy nhiêu sự ấy rồi thì Ngài bèn xét

các việc quá khứ vị lai, Ngài lại xét trong 36 từng công-quã, bèn thấy rõ Bụt-Pháp của Ngài sẽ đi giảng, rất thâm diệu có thể mà thắng được. Ngài thấy rõ đến hậu nhứt sẽ có ức ức triệu triệu loại tôn trọng Ngài, đã thấy rõ các điều rồi từ ngày hồn độn sơ khai cho đến ngày tận thế thì ngài biết rằng ngài đã đúng bực cách vật trí tri và đã thành Bụt rồi.

Khi ấy trời vừa rạng đông, năm thứ 103 đời, **Eatzana**, rằm tháng giêng (Katson), từ đó đến đây đã được 2500 năm, khi ấy Thái-tử Sĩ-đạt-tha tác đúng 35 tuổi.

QUYỀN THỨ NHÌ CHUNG

(Xin hãy coi quyền thứ ba thì rõ)



*Certifié conforme au tirage s'levant
à : Deux mille quarante exemplaires /
Saigon le 18 Mars 1914*

